

Bản án số: 648/2020/HS-PT

Ngày: 29-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán:

Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Đặng Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 835/2019/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo Lâm Quốc T, do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 448/2019/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 611/2020/QĐPT-HS ngày 23 tháng 9 năm 2020.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

Họ và tên: **Lâm Quốc T**, sinh năm 1982 tại thành phố Cần Thơ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 4/11B BHTQ, phường TB, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: Phòng số 48, số 9, Đường số 3, Khu dân cư VP, khu vực 3 SH, phường CK, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lâm Tuấn Đ (chết) và bà Nguyễn Bích P (chết); Hoàn cảnh gia đình: có vợ thứ nhất là bà Phạm Thị A (đã ly hôn tháng 12/2011), có 01 con chung với bà A tên Lâm Anh K(sinh năm 2007, chết năm 2018); có vợ thứ hai là bà Lê Cẩm H (kết hôn tháng 02/2018), có 01 con chung với bà H tên Lâm Thiên N (sinh năm 2017); Tiền án: không; Tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 28/11/2003, Tòa án nhân dân tỉnh Cần Thơ xử phạt 03 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”, theo Bản án số 276/HSST. Qua xác minh thi hành án, bị cáo đã chấp hành xong bản án trên.

- Ngày 02/4/2010, Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ xử phạt 03 năm tù, về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, theo Bản án số 45/2010/HSST. Qua xác minh thi hành án, bị cáo đã chấp hành xong bản án trên.

- Ngày 27/4/2018, Tòa án nhân dân quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung là 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án, theo Bản án số 23/2018/HSST. Ngày 03/5/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HSST ngày 27/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, tỉnh Cần Thơ để điều tra, truy tố, xét xử lại;

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2018 (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lương Văn T, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Đại Pháp Việt, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Lâm Thị Bích C; Địa chỉ cư trú: 69/10 CMT, phường AH, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ (có mặt).

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Dương Kim F bị Toà án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 50 phút, ngày 31/12/2018, tại lô D, chung cư Happy City, thuộc ấp 3, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Đội CSĐTTP về ma túy - Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra bắt quả tang Lâm Quốc T và Dương Kim F có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra thu giữ:

* Thu giữ của Dương Kim F:

- 01 bịch nylon màu trắng có ghi chữ Simple & Basic của K đang cầm trên tay bên trong có chứa 01 hộp giấy màu hồng - vàng, đựng 05 bịch nylon hàn kín chứa 4.980 viên nén hình tam giác màu xanh, có in chữ “EA7”. Kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1.980,88 gam, loại MDMA;

- 01 túi xách tay bằng da màu đen của K đang cầm trên tay bên trong có chứa: 05 túi nylon hàn kín chứa tinh thể rắn màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,1687 gam, loại Ketamine; 02 gói nylon chứa 06 viên nén hình chữ nhật màu xanh, một mặt có in chữ “UBER”, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,8599 gam, loại MDMA; 04 gói nylon

chứa 16 viên nén hình tròn màu đỏ, một mặt có khắc hình mặt người, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 7,2250 gam, loại MDMA.

* Thu giữ của Lâm Quốc T:

- Trong túi da màu nâu của T đang đeo trước ngực, bên trong có chứa: 03 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8813 gam, loại Ketamine; 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4920 gam, loại Ketamine; 01 viên nén hình vuông màu xanh dương, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2373 gam, loại MDMA.

Tiến hành kiểm tra xe ô tô Innova biển số 65A-169.25 mà K và T sử dụng, lúc này trên xe có tài xế tên Phùng Minh Đ (thường trú: 71/27B LTT, phường AP, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ) phát hiện, thu giữ của T:

- Tại băng ghế giữa xe ô tô: 01 túi vải màu đen chấm bi trắng, bên trong có 01 gói nylon chứa 11 viên nén hình chim cú màu xanh lá, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,0753 gam, loại MDMA;

- Tại hộp để đồ giữa hai ghế trước của xe: 01 hộp điện thoại di động màu trắng, bên trong có 04 gói nylon chứa 696 viên nén hình tròn màu xanh, có khắc hình vương miện, kết quả giám định có khối lượng 203,9204 gam, không tìm thấy chất ma túy.

Sau đó, ngày 01/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lâm Quốc T tại phòng số 48, số 9, Đường số 3, KDC Vạn Phát, Khu vực 3 Sông Hậu, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, kết quả thu giữ:

- Tại tầng lửng phòng số 48: 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1229 gam, loại Ketamine; 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu xanh lá cây, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3724 gam, loại MDMA; 01 gói nylon chứa chất bột màu cam, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1523 gam, loại MDMA.

- Trong tủ sắt tầng trệt: 01 túi đeo màu đen dây xích màu vàng bên trong có: 01 gói nylon chứa 01 viên nén hình khiên chắn màu hồng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4203 gam, loại Ketamine; 01 gói nylon chứa 02 viên nén hình tròn màu cam, một mặt có in hình viên kim cương, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6951 gam, loại MDMA; 01 túi xách tay màu trắng bên trong có: 01 gói nylon chứa 03 viên nén hình tam giác màu xanh lá, một mặt có in hình chữ “EA7”, kết quả giám định có khối lượng 1,1754 gam, loại MDMA;

- Thu tại chân cầu thang lên tầng lửng: 10 viên nén hình lục giác màu xanh, trên bề mặt có logo không rõ hình dạng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,5040 gam, loại MDMA; 25 viên nén hình chữ nhật màu vàng đậm, trên bề mặt có logo không rõ hình dạng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 7,4566 gam, loại MDMA.

Toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại các Kết luận giám định số 304/KLGD-H ngày 07/01/2019 và số 307/KLGD-H ngày 05/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Lâm Quốc T khai nhận: Vào khoảng tháng 12/2018, T quen với đối tượng tên Hoàng (không rõ lai lịch) ở Thành phố Cần Thơ. T được Hoàng nhờ đi lên Thành phố Hồ Chí Minh nhận ma túy đem về Cần Thơ giao lại cho Hoàng rồi Hoàng trả công cho T 20.000.000 đồng, nên T đồng ý. T đã 02 lần vận chuyển ma túy cho Hoàng từ Thành phố Hồ Chí Minh về Cần Thơ, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 27/12/2018, theo sự hướng dẫn của Hoàng, T điều khiển xe ô tô biển số 65A-168.25 đến khu vực gần siêu thị Văn Lang, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nhận 01 gói ma túy (không rõ trọng lượng) từ 01 đối tượng nam (không rõ lai lịch) đem về Cần Thơ giao cho Hoàng và được Hoàng trả công 20.000.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào ngày 29/12/2018, Hoàng kêu T đến khu vực đường Trần Khánh Dư, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nhận ma túy đem về cho Hoàng, chưa thỏa thuận tiền công nhưng Hoàng đưa trước cho T 20.000.000 đồng để đi lại. Chiều ngày 30/12/2018, T thuê xe ô tô biển số 65A-168.25 rồi nhờ Phùng Minh Đ làm tài xế chở T từ thành phố Cần Thơ lên Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi, T có rủ theo bạn gái là Dương Kim F đi chơi cùng. Sau đó Đ chở đến đường Trần Khánh Dư, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, T bảo Đ và K xuống ăn tối ở một quán lẻ đường, còn T đi vào một con hẻm gần đó gặp 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) nhận 01 túi nylon màu trắng bên trong có 09 gói thuốc lắc. Nhận được ma túy, T đem lên xe ô tô cất bớt 04 gói thuốc lắc bỏ vào hộp đựng điện thoại để vào hộc giữa 02 ghế trước của xe ô tô, còn 05 gói thuốc lắc còn lại T vẫn để trong túi nylon màu trắng đặt ở băng ghế giữa. Sau đó T bảo Đ chở T và K về Chung cư Happy City, huyện Bình Chánh để ngủ nhờ nhà người bạn của T. Khi đến trước chung cư, T xuống xe trước, K xuống xe sau tiện tay xách giúp túi nylon, bên trong có 05 gói thuốc lắc của T xuống thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. T khai chỉ có nhiệm vụ vận chuyển ma túy từ Thành phố Hồ Chí Minh về Cần Thơ giao cho Hoàng để hưởng tiền công, còn Hoàng dùng ma túy vào mục đích gì thì T không biết. Việc T vận chuyển ma túy thì K và Đ không biết và không tham gia.

Đối với số ma túy thu giữ trong túi xách trên người K, T khai là của T bỏ vào túi xách của K, cùng với số ma túy thu giữ trong túi đeo của T cất giữ để sử dụng, không có mục đích nào khác. Số thuốc lắc thu giữ trên xe Innova 65A-169.25, là do T bỏ bớt ra từ gói ma túy mới nhận để đem về Thành phố Cần Thơ giao cho Hoàng, còn việc Hoàng làm gì với số thuốc lắc này thì T không biết.

Riêng đối với số ma túy thu giữ tại phòng số 48, số 9, đường số 3, KDC VP, Khu vực 3 SH, phường CK, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ cùng với số ma túy thu giữ trong túi xách mà K đang sử dụng và ma túy trong túi đeo của T. T khai là ma túy T mua của đối tượng nam (không rõ lai lịch) ở thành phố Cần

Thơ đem về chỗ ở cất giấu để sử dụng cho bản thân, K không biết số ma túy này. Riêng số ma túy thu trong 03 túi xách của K do T nhờ K cất giấu giúp để khi đi chơi T lấy ra sử dụng cùng bạn bè.

Dương Kim F khai nhận: K là bạn gái của Lâm Quốc T và sống như vợ chồng cùng T tại phòng số 48, số 9, đường số 3, KDC Vạn Phát, Khu vực 3 Sông Hậu, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Tối ngày 30/12/2018, K được T rủ lên Thành phố Hồ Chí Minh chơi. Khi đến Thành phố Hồ Chí Minh, T gặp ai và làm gì K không biết. Đến rạng sáng ngày 31/12/2018, T bảo Đ chờ K và T đến chung cư Happy City xã Bình Hưng để ngủ nhờ nhà người bạn, khi xuống xe K tiện tay xách giúp T túi nylon màu trắng có chữ Simple & Basic, chỉ đến khi Cơ quan công an bắt và kiểm tra thì K mới biết trong túi nylon K xách giúp T có cất giấu ma túy. Đối với số ma túy Cơ quan công an thu giữ trong các túi xách của K, gồm 01 túi xách tay bằng da màu đen của K đang cầm trên tay; 01 túi đeo màu đen dây xích màu vàng và 01 túi xách tay màu trắng thu tại chỗ ở của K và T, bên trong chứa 11,9554 gam MDMA và 2,5890 gam Ketamine đã được giám định nêu trên, K Ki nhận trong quá trình sống chung với T, K biết T có sử dụng ma túy và giúp T cất giữ số ma túy trên trong các túi xách của K để khi cần T lấy ra sử dụng, bản thân K không sử dụng ma túy, còn việc T vận chuyển ma túy thì K không biết và không tham gia.

Phùng Minh Đ khai nhận: T là bạn xã hội của Đ ở Cần Thơ, Đ thường được T thuê lái xe chở T đến Thành phố Hồ Chí Minh đi công việc của T, mỗi lần T trả công cho Đ từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Đ không biết và không liên quan gì đến số ma túy Công an thu giữ của T và K, phù hợp với lời Ki của T và K.

- Vật chứng thu giữ của Lâm Quốc T: 05 gói ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong, ghi vụ 304/19 (1,2,3,4,5); 04 gói ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong, ghi vụ 307/19 (1,2,3,4); 04 điện thoại di động; 01 túi da màu nâu; 01 túi màu đen chấm bi trắng; 01 hộp điện thoại di động màu trắng; 01 hộp điện thoại di động hiệu Oppo; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 quạt gas; 03 cây kéo bằng kim loại; 01 hộp dao lam gồm 04 dao lam; 01 bịch nylon màu trắng có ghi chữ Simple & Basic; 01 hộp giấy màu hồng - vàng; 40.000.000 đồng; 01 giấy đăng ký xe ô tô biển số 65A-169.25 mang tên Lâm Thị Bích C; 01 xe ô tô mang biển số 65A-169.25, số máy 6451418-1TR, số khung RL4XW41G079002371.

- Vật chứng thu giữ của Dương Kim F: 02 điện thoại di động; 01 túi xách tay bằng da màu đen; 01 túi đeo màu đen dây xích màu vàng; 01 túi xách tay màu trắng; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Dương Kim F; 01 thẻ ATM ngân hàng Đông Á mang tên Dương Kim F.

Tại Bản cáo trạng số 349/CT-VKS-P1, ngày 28/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

- Bị cáo Lâm Quốc T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 và điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Dương Kim F về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 448/2019/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250, điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 39, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Lâm Quốc T tù chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; 07 (bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho 02 tội là tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2018.

Phạt bị cáo Lâm Quốc T số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Dương Kim F, về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 bị cáo Lâm Quốc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Lý do kháng cáo mà bị cáo đưa ra là, con của bị cáo (tên là Lâm Anh Kiệt sinh năm 2007, chết năm 2018) bị ung thư máu, bị cáo phải vay tiền để chữa trị bệnh cho con, nay vẫn còn nợ tiền; mặt khác, bị cáo còn một người con khác tên Lâm Thiên Nhi sinh năm 2017, cần người chăm sóc.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 62/QĐ-VKS-P1, kháng nghị một phần bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm, theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo T tù chung thân lên tử hình. Lý do mà quyết định kháng nghị nêu ra là, bị cáo đã thực hiện hành vi vận chuyển 1.980,88 gam ma túy loại MDMA là có khối lượng đặc biệt lớn, so với mức thấp nhất được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và không phải là “các chất ma túy khác ở thể rắn” được quy định trong cùng điều luật. Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hướng dẫn tại điểm b mục 3.1, mục 3.3, mục 3.5 của Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tuyên phạt bị cáo T tù chung thân là không đúng quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bà Lâm Thị Bích C là chị ruột của bị cáo Lâm Quốc T nộp thay cho bị cáo 20.000.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lâm Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa giữ nguyên yêu cầu kháng nghị và các căn cứ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tội danh: Bị cáo Lâm Quốc T đã thực hiện hành vi cất giữ nhằm để vận chuyển 1.980,88 gam MDMA; cất giữ nhằm để sử dụng 27,7533 gam MDMA và 4,0852 gam Ketamine, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 và điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hình phạt: Bị cáo đã thực hiện hành vi vận chuyển 1.980,88 gam ma túy loại MDMA là có khối lượng đặc biệt lớn, so với mức thấp nhất được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và không phải là “các chất ma túy khác ở thể rắn” được quy định trong cùng điều luật. Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hướng dẫn tại điểm b mục 3.1, mục 3.3, mục 3.5 của Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tuyên phạt bị cáo T tù chung thân là không đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo tù chung thân lên tử hình.

Bị cáo tự bào chữa như sau: Bị cáo không tự bào chữa.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến như sau:

Về tội danh: Luật sư thống nhất và không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh mà bản án sơ thẩm đã xét xử.

Về kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên”, nhưng tại dòng thứ 11 từ dưới lên, trang 3 của quyết định kháng nghị ghi “...đặc biệt lớn so với mức quy định định khung của điều luật là 100 gam” là không chính xác. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về kháng cáo của bị cáo: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con của bị cáo bị bệnh nặng, bị cáo phải vay tiền để chữa chạy nên nợ rất nhiều. Để có tiền chạy chữa cho con và trả nợ, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phạm tội do hám lợi nhất thời. Bị cáo có anh trai tham gia bộ đội. Bị cáo Ki báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã vận động gia đình nộp 20.000.000 đồng là hình phạt bổ sung của bản án sơ thẩm. Toàn bộ

khối lượng ma túy mà bị cáo vận chuyển chưa phát tán ra bên ngoài nên không gây nguy hiểm cho xã hội. Việc tội phạm ma túy ngày càng tăng là có một phần trách nhiệm của Nhà nước trong công tác quản lý. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1, điểm g, h khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 xử phạt bị cáo ở mức dưới 20 năm tù.

Trong phần đối đáp, vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: kháng nghị ghi “100 gam” có nghĩa là bị cáo vận chuyển 1.980,88 gam là đặc biệt lớn so với mức khởi điểm 100 gam. Bị cáo bị bắt quả tang nên khối lượng ma túy này chưa phát tán ra xã hội, chứ không phải bị cáo tự ngăn chặn. Luật sư cho rằng bị cáo phạm tội do hoàn cảnh khó khăn là không chính xác.

Luật sư bào chữa cho bị cáo bảo lưu quan điểm đã phát biểu.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo sớm trở về lao động nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Lâm Quốc T làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo, kháng nghị:

[2.1] Về tội danh:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lâm Quốc T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà án sơ thẩm đã quy kết buộc tội, phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án đã chứng minh tại phiên tòa. Từ đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Vào lúc 00 giờ 50 phút, ngày 31/12/2018, tại lô D, chung cư Happy City, thuộc ấp 3, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra bắt quả tang Lâm Quốc T đang có hành vi cất giữ trái phép 1.980,88 gam ma túy ở thể rắn, loại MDMA, nhằm để vận chuyển về Thành phố Cần Thơ giao lại cho đối tượng tên Hoàng (không rõ lai lịch) để nhận tiền công; cất giữ trái phép 3,542 gam ma túy ở thể rắn loại Ketamine và 14,3975 gam ma túy ở thể rắn loại MDMA nhằm để sử dụng.

Tiến hành khám xét nơi ở của T tại phòng số 48, số 9, Đường số 3, Khu dân cư Vạn Phát, Khu vực 3 Sông Hậu, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, thu giữ 0,5432 gam ma túy ở thể rắn, loại Ketamine và 13,3558 gam ma túy ở thể rắn, loại MDMA nhằm để sử dụng.

Như vậy, Lâm Quốc T đã có hành vi cất giữ trái phép 1.980,88 gam ma túy ở thể rắn, loại MDMA, nhằm để vận chuyển về Thành phố Cần Thơ giao lại cho đối tượng tên Hoàng để nhận tiền công; cất giữ trái phép 27,7533 gam ma túy ở thể rắn, loại MDMA và 4,0852 gam ma túy ở thể rắn, loại Ketamine, nhằm để sử dụng.

Lâm Quốc T là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được việc cất giữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích vận chuyển và nhằm mục đích sử dụng là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị, nhưng vì muốn hưởng lợi bất chính và nhằm để thoả mãn cơn nghiện nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự xã hội. Với hành vi nêu trên, Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 và điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về hình phạt:

[2.2.1] Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Bị cáo T thực hiện hành vi tàng trữ 27,7533 gam ma túy ở thể rắn, loại MDMA và 4,0852 gam ma túy ở thể rắn, loại Ketamine, nên bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 năm tù theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp, không nặng như đơn kháng cáo của bị cáo đã nêu.

[2.2.2] Đối với tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”:

Khi quyết định hình phạt với tội này, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, mặc dù bản án sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật, nhưng bị cáo đã tác động gia đình và bà Lâm Thị Bích C là chị ruột của bị cáo đã nộp thay bị cáo 20.000.000 đồng hình phạt bổ sung mà bản án sơ thẩm đã tuyên. Như vậy, một lần nữa bị cáo thể hiện bản thân đã ăn năn, hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần áp dụng cho bị cáo.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 31/12/2018, tức tại thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực pháp luật. Tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, quy định hình phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình nếu vận chuyển Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên. Với khối lượng 1.980,88 gam ma túy ở thể rắn, loại MDMA mà bị cáo vận chuyển là đặc biệt lớn so với mức thấp nhất là 100 gam mà điều luật đã quy định.

Tại khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, quy định về tội về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, không liệt kê các chất ma túy là Methamphetamine, Amphetamine, MDMA vào các điểm cụ thể, mà tại điểm g quy định “Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ ba trăm gam trở lên”. Do đó, điểm b mục 3.1 của Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao đã

hướng dẫn về vấn đề này. Tại khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, thì Methamphetamine, Amphetamine, MDMA được quy định cụ thể tại điểm b, còn “Các chất ma túy khác ở thể rắn...” được quy định tại điểm e.

Mặc dù bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu ở trên, nhưng bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử bằng nhiều bản án khác nhau, đặc biệt vào năm 2010 cũng đã bị Toà án nhân dân quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ xét xử về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” (Bản án số 45/2010/HS-ST ngày 02/4/2010). Điều này chứng tỏ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính hệ thống, hết sức xem thường pháp luật. Do đó, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T, Toà án cấp sơ thẩm áp dụng hướng dẫn tại điểm b mục 3.1 của Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán, tuyên xử bị cáo tù chung thân là không chính xác, chưa thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Cần chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

[3] Các nhận định trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử không chấp nhận lời bào chữa cũng như đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bà Lâm Thị Bích C (là chị ruột của bị cáo T) đã nộp thay bị cáo 20.000.000 đồng. Do đó, bị cáo không phải nộp.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lâm Quốc T.

Chấp nhận toàn bộ Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 62/QĐ-VKS-P1, ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 448/2019/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lâm Quốc T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 250, điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 40, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Lâm Quốc T tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là Tử hình.

Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo Lâm Quốc T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[5] Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Lâm Quốc T có quyền gửi đơn xin ân giảm hình phạt tử hình đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
 - VKSND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
 - TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
 - VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
 - Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
 - Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
 - Trại tạm giam Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
 - Trại tạm giam Công an Thành phố Hồ Chí Minh
- (để tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu: VP, HS, 17b, HQ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Khoa